TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 22-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Ông Phan Hùng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Chí C, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1974 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 1108, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B. Tạm trú: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: Lớp6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H, sinh năm 1938 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1938; Có vợ:Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1983 và có 03 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn R (Đã chết)*:

1. Bà Phan Thị L (Mẹ của bị hại), sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Dãy H4, khu tái định cư H, phường H, thành phố H, tỉnh T.

2. Chị Phan Thị B (Vợ của bị hại), sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Dãy H4, khu tái định cư H, phường H, thành phố H, tỉnh T.

3. Cháu Phan Thị Ngọc H, sinh năm 2012; cháu Phan Văn Khánh C, sinh năm 2014; cháu Phan Thị Uyên N, sinh năm 2016 (Các con của bị hại). Nơi cư trú: Dãy H4, khu tái định cư H, phường H, thành phố H, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H, cháu C và cháu N là chị Phan Thị B.

+ Bà Phan Thị L đã ủy quyền cho chị Phan Thị B tham gia tố tụng (Theo

giấy ủy quyền ngày 14/3/2018).

Chị B có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Nguyễn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Phòng 22 H6, khu tái định cư phường H, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

3. Chị Hồ Thị S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Phòng 22 H6, khu tái định cư phường H, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

4. Anh Nguyễn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Tân Tô, xã T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 6/9 đường N, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Chí C là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M, chuyên sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ thành phẩm và gỗ thủ công mỹ nghệ. Ngày 08/01/2014, Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M được Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận đầu tư xưởng gỗ mỹ nghệ, tại Lô D2 – Khu công nghiệp P thuộc thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T.

Khoảng tháng 10 năm 2017, bị cáo C đã tự khảo sát, thiết kế công trình nhà xưởng và lò sấy gỗ nhưng không có hồ sơ, bản vẽ. Theo lời khai của bị cáo C thì lò sấy gỗ do C thiết kế có chiều dài khoảng 22 mét 40, rộng khoảng 7 mét 30, cao khoảng 5 mét 20; xung quanh được xây bằng bờ lô và có 12 trụ bê tông. Sau khi tự thiết kế lò sấy gỗ nói trên, C hợp đồng miệng thuê từng nhóm thợ đến thi công từng hạng mục của công trình, cụ thể:

- Thi công phần móng, cột, tường, do anh Nguyễn Quang D thực hiện.

- Thi công phần giàn giáo, cốp pha, do anh Nguyễn B thực hiện.

- Thi công phần dầm thép, do anh anh Phạm Văn T thực hiện.

- Thi công phần đổ bê tông, do anh Nguyễn B thực hiện.

Những người được thuê nói trên, C đều biết họ không có đăng ký kinh doanh và chứng chỉ hành nghề theo quy định. Quá trình thi công lò sấy gỗ, C không thuê cơ quan, tổ chức, cá nhân nào thực hiện công việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công trình. C giao cho anh Nguyễn Mạnh H trông coi nhà xưởng,

vật liệu xây dựng, chấm công và báo cáo tình hình thi công cho C để C quyết định. C trực tiếp kiểm tra, giám sát, nghiệm thu từng hạng mục công trình, nhưng nhóm thợ này làm theo yêu cầu của bị cáo C.

Sau khi nghiệm thu các hạng mục giàn giáo, cốt pha, dầm thép của anh Nguyễn B và anh Phạm Văn T thực hiện. Ngày 01/02/2018, C thuê anh Nguyễn B cùng nhóm thợ khoảng 14 người đến đổ bê tông sàn lò sấy gỗ. Nhóm thợ của anh B bắt đầu đổ bê tông từ khoảng 10 giờ đến 14 giờ cùng ngày thì xong. Lúc này, anh Phan Văn R là thợ của anh B trèo lên sàn bê tông vừa đổ để kiểm tra thì bất ngờ sàn bê tông sập đè lên người anh R. Hậu quả: Anh R chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 25-18/TT ngày 10/02/2018, của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về nguyên nhân chết của Phan Văn R là do bị vùi lấp đến ngạt và tử vong. Phù hợp với hiện trường tai nạn lao động, nạn nhân ngã bị khối bê tông rất lớn còn ướt chôn vùi.

Tại bản Báo cáo giám định nguyên nhân sự cố thi công số: 88/GDSC-GDH ngày 5/4/2018, của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về nguyên nhân sập công trình do nguyên nhân giàn giáo ván khuôn của sàn không phù hợp TCXD VN 296: 2004, chất lượng giàn giáo không đảm bảo ổn định, an toàn chịu lực.

Tại bản Báo cáo giám định bổ sung nguyên nhân sự cố thi công số: 124/GDSC-GDH ngày 21/6/2018, của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận Chủ đầu tư, nhà thầu thi công chưa tuân thủ Luật xây dựng năm 2014; Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng,…Cụ thể:

1. Chủ đầu tư: Chưa lập, phê duyệt hồ sơ kết cấu phù hợp với Điều 82, Điều 107 Luật xây dựng năm 2014;Chưa tổ chức thiết kế, phê duyệt biện pháp thi công hệ giàn giáo ván khuôn; Chưa tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng theo Điều 27 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ: Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Không quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo Điều 24 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ: Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;Chưa tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình theo Điều 26 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ: Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Chưa phân công và thông báo nhiệm vụ, quyền hạn của người quản lý an toàn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật xây dựng năm 2014 tới các nhà thầu thi công xây dựng công trình.

2. Đơn vị giám sát: Chủ đầu tư tự thực hiện chức năng chưa đáp ứng Điều 66 Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ: Về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu thi công:Nhà thầu không tuân thủ nghiêm ngặt QCXD số 18: 2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – An toàn trong xây dựng; Chưa thiết kế, tính toán kết cấu giàn giáo theo đúng quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn: TCXDVN 296:2004 - Giàn giáo – Các yêu cầu về an toàn, TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công; Quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đáp ứng Điều 34 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ: Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Trước khi khởi công xây dựng công trình, nhà thầu chưa tổ chức lập, trình chủ đầu tư chấp nhận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo Điều 4 Thông tư số: 04/2017/TT-BXD ngày 30/03/2017 của Bộ xây dựng: Về an toàn lao động thi công xây dựng công trình; Chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số: 03/CT-BXD ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về tăng C quản lý chất lượng đảm bảo an toàn hệ thống dàn giáo sử dụng trong thi công xây dựng công trình; Chưa thường xuyên kiểm tra an toàn của giàn giáo (đặc biệt tại những thời điểm sau khi có mưa) và ghi lại kết quả kiểm tra trong nhật ký thi công.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị và bị cáo Phan Chí C đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường đầy đủ số tiền trên.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HTh ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Phan Chí C về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298, các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Chí C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ đến 40.000.000đ

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Chí C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[2]. Xét hành vi và hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phan Chí C là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ M, là chủ đầu tư lò sấy gỗ, tại Lô D2 – Khu công nghiệp P, thuộc thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T. Bị cáo C không có chứng chỉ chuyên môn về xây dựng, không có đủ điều kiện, năng lực về thiết kế, thi công xây dựng nhưng đã tự ý thiết kế lò sấy theo ý tưởng chủ quan và kinh nghiệm của mình, không tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng. Quá trình thi công lò sấy, bị cáo tự hợp đồng miệng thuê các nhóm thợ không có chứng chỉ hành nghề xây dựng để xây dựng các hạng mục của Lò sấy gỗ, họ thực hiện các công việc theo yêu cầu và thiết kế của bị cáo. Căn cứ vào Kết luận giám định xây dựng số: 124/GDSC-GDH ngày 21/6/2018, của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thì quá trình xây dựng lò sấy, bị cáo C đã cho khởi công công trình khi chưa đủ điều kiện khởi công như chưa có giấy phép xây dựng đối với công trình, không có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, chưa có biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng, lựa chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng; chưa tổ chức giám sát, nghiệm thu hạng mục công trình. Bị cáo tự thực hiện chức năng giám sát, nghiệm thu khi không đáp ứng được điều kiện năng lực, không quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng… Hành vi của bị cáo C đã vi phạm khoản 2, 7, Điều 12; Điều 82; Điều 107; khoản 2, Điều 115; Điều 120, Điều 121, Điều 123; Luật xây dựng năm 2014; các Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 và Điều 66, Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Từ hành vi vi pháp luật xây dựng và sự vô ý quá tự tin của bị cáo C đã dẫn đến giàn giáo ván khuôn của sàn không phù hợp Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 296: 2004, chất lượng giàn giáo không đảm bảo ổn định, an toàn chịu lực là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ sập giàn giáo vào hồi 14 giờ ngày 01/02/2018 tại công trình nói trên, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Phan Văn R chết.

Với hành vi vi phạm quy định của pháp luật xây dựng trong lĩnh vực thiết kế, thi công, sử dụng nguyên liệu, giám sát, nghiệm thu công trình…và hậu quả chết 01 người, bị cáo Phan Chí C đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo C không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp

của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Đồng thời, áp dụng khoản 4 Điều 298 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo C một khoản tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Chí C đã bồi thường thiệt hại số tiền là 100.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, gồm các khoản chi phí mai táng 80.000.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đ. Bị cáo C đã bồi thường đầy đủ số tiền trên. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích các quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nhưng đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với các cá nhân nhận thầu thi công là các anh Nguyễn Quang D, Phan Văn T và Nguyễn B đều thực hiện việc thi công các hạng mục công trình được thuê theo yêu cầu của Phan Chí C nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với anh Nguyễn B thực hiện đóng giàn giáo theo yêu cầu của bị cáo C, bị cáo C đã trực tiếp kiểm tra vật liệu cũng như cách đóng ván khuôn, dàn giáo nên anh B không phải chịu trách nhiệm hình sự về sự cố sập công trình nói trên.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H được bị cáo C thuê quản lý vật liệu, chấm công thợ, không có trách nhiệm giám sát, nghiệm thu công trình nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Phan Chí C phạm tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng".

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Chí C 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Chí C số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Chí C cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phan Chí C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT Huế;*
- *VKSND tỉnh TT Huế;*
- *VKSND TX. Hương Thuỷ;*
- *Công an TX. Hương Thuỷ;*
- *THADS TX. Hương Thuỷ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Thành **Phan Hùng Tiến** **Phan Thị Xuân Huế**